TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 267/2019/QĐST-HNGĐ	*Cao Lãnh, ngày 20 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 444/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1982

Địa chỉ liên hệ: Tổ 19, khóm M, TT M, huyện C, tỉnh Đ

Bị đơn: Bùi Văn N, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 19, khóm M, TT M, huyện C, tỉnh Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc T và anh Bùi Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc T và anh Bùi Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh N thống nhất thỏa thuận: Chị Trần Thị Ngọc T tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung tên Bùi Trần Thiên K, sinh ngày 16/10/2007, Bùi Trần Thiên Ngọc, sinh ngày 15/01/2009 và Bùi Trần Thiên P, sinh ngày 03/01/2013.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con hàng tháng. Mức cấp dưỡng nuôi con đối với Bùi Trần Thiên K và Bùi Trần Thiên N là 3.000.000 đồng/tháng. Mức cấp dưỡng đối với Bùi Trần Thiên P là 4.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2019 đến khi con chung Bùi Trần Thiên K, Bùi Trần Thiên N, Bùi Trần Thiên P đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Văn N được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, cũng không cho ai nợ.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, chị T tự nguyện chịu, tổng án phí mà chị T tự nguyện chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003102, ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Chị T đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- CC THADS HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND thị trấn M, HCL;
- Lưu: HSVA (H).

THẨM PHÁN

Võ Thị Ngọc Minh